

CẢM HỨNG TRỮ TÌNH TRONG THƠ MỘNG TUYẾT

• Lê Văn Phương^(*)

Tóm tắt

Mộng Tuyết (1914 - 2007) đã đi vào con đường mới mẻ của thơ ca: từ hồn thơ trong trẻo với buổi đầu lãng mạn, nhẹ nhàng đánh thức cảm xúc với đèn sách, với bằng hữu, với thiên nhiên, với tình yêu... cho tới buổi chín tới của nhận thức, suy tư về đất nước, thời cuộc, đồng bào. Mỗi chặng đường thơ là một giải bày những góc cạnh phong phú của một hồn thơ dồi dào về cả tình cảm và nhận thức. Đó là cái nhìn cá thể hóa một cách hồn nhiên với những thực tại của tâm hồn, chan hòa với sự hội nhập giữa cá nhân vào những thực tại của cuộc sống xã hội, lịch sử. Hành trình Thơ mới Nam Bộ cũng đã gắn bó thiết thân với hành trình vận động phát triển của lịch sử và văn học dân tộc nói chung và Nam Bộ nói riêng.

Từ khóa: Thơ mới, Nam Bộ, Mộng Tuyết, lãng mạn.

1. Đặt vấn đề

Trong những nhà thơ nữ Nam Bộ nửa đầu thế kỷ XX đã nổi bật lên bút danh Mộng Tuyết, cô gái của xứ Hà Tiên - người phụ nữ Nam Bộ khi mới 18 tuổi đã bắt đầu có tác phẩm đăng trên *Tạp chí Nam Phong* ở Hà Nội. Cả quãng đời thanh xuân của nữ sĩ cũng là quãng đời sáng tác không ngừng về văn xuôi, đặc biệt là thơ đăng trên các báo từ Bắc vào Nam. Năm 1939, Mộng Tuyết đoạt giải thưởng thơ của Tự Lực Văn Đoàn với tập *Phấn hương rừng*. Không dừng lại ở đó, sự nghiệp sáng tác của Mộng Tuyết còn kéo dài đến các thập niên sau với tập thi tuyển *Hương xuân* (in chung với các nữ sĩ Vân Đài, Hằng Phương, Anh Thơ), và các thể loại khác như *Đường vào Hà Tiên* (1960), *Nàng Ái cơ trong chậu úp* (1961).

Mộng Tuyết - Nàng thơ đất Phương Thành - đã đi thẳng vào con đường mới mẻ của thơ ca buổi đầu tân mà không chút vướng mắc gì. Từ hồn thơ thiếu nữ trong trẻo với buổi đầu lãng mạn, nhẹ nhàng đánh thức cảm xúc với đèn sách, với bằng hữu, với thiên nhiên, với tình yêu... cho tới buổi chín tới của nhận thức, suy tư về đất nước, thời cuộc, đồng bào, thơ Mộng Tuyết đã đi qua hết những chặng đường trưởng thành của cảm hứng và nghệ thuật. Mỗi chặng đường thơ là một giải bày những góc cạnh phong phú của một hồn thơ dồi dào về cả tình cảm và nhận thức. Nhưng điểm đáng quý là ở trạng thái tâm hồn nào thì Mộng Tuyết cũng có khả năng phá vào thơ cả một khung trời nghệ thuật của riêng mình, với cách cảm nhận và diễn đạt đặc sắc, đầy dấu ấn cá nhân của một cái Tôi trữ tình nhưng rất hài hòa giữa tình cảm và nhận thức.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cảm hứng lãng mạn trữ tình trong thơ Mộng Tuyết

Người yêu - Nàng Thơ, dòng cảm xúc trữ tình tình yêu trong thơ Mộng Tuyết trải dài thật tự nhiên với chặng đường của một người thiếu nữ từ tuổi hoa niên đến tuổi trái chín ngọt ngào. Nếu xúc cảm buổi đầu trong thơ Mộng Tuyết đã bắt đầu le lói cảm thức về dòng thời gian trôi đi kéo theo sự lụi tàn của tuổi xuân cùng năm tháng. Cô muốn níu giữ thời gian, níu giữ dòng đời trên cánh hoa lụa để mãi mãi không tàn nên e ấp, kín đáo gửi tặng người thầy mà cô ngưỡng mộ:

Hoa khô héo lòng càng tê tái

Đành không phương giữ lại xuân xanh

... Xuân trời dù hãy còn đi

Mà xuân trên cánh lụa kia vẫn còn.

(Gửi chùm hoa lụa tặng ông Đông Hồ, trưởng giáo Trí đức học xá ở Phương Thành)

Thì không bao lâu, chân dung cô gái đang yêu trong thơ Mộng Tuyết đã tiến tới những nét phác thảo đầy duyên dáng. Đó là bức chân dung mùa xuân tươi thắm qua hình ảnh thiếu nữ tuổi xuân thì ở đời thường, duyên dáng từ mái tóc tới màu da mà nàng biết rằng tất cả đều trở thành nguồn thơ từ cảm nhận về cái đẹp thanh tú và rực sáng một thời xuân:

Hờ hững, em đưa chiếc lược ngà

Chải đôi mái tóc rù lò xo

Bên em, lặng lẽ ngồi, anh ngắm

Màu tóc huyền em phản sắc da.

(Làm cô gái Huế)

Thế giới tình yêu trong thơ Mộng Tuyết được tô điểm trước hết bằng vẻ đẹp của người yêu nhìn từ đủ góc cạnh, từ góc cạnh con người thực thể tới sự hòa nhập giữa cái đẹp thực thể và cái đẹp vũ

^(*) Nghiên cứu sinh, Học viện Khoa học xã hội.

trụ. Vẻ đẹp của người yêu đã trở thành hoàn mỹ trong sự kết hợp giữa mùa xuân hồng thơ trẻ cùng hoa thắm, được ngát hương cùng làn gió và rạng rỡ cùng ánh trăng:

*Một nàng tiên nữ, đẹp như em
Là một bài thơ, một quả tim
Là áng hồng non, là gió lướt
Là hoa xuân thắm, ánh trăng đêm....
(Em trả thù)*

Các cung bậc cảm hứng trong thơ trữ tình tình yêu của Mộng Tuyết cũng được bắt đầu từ một tâm hồn Á Đông mới tiếp xúc với hương vị tình yêu với sự ngọt ngào của nó lan tỏa qua những giới hạn của bốn bức vách phòng khuê, mà ở đó, những thô lộ còn sử dụng ngôn từ chuẩn mực của cổ thi để gói trọn lòng mình qua những tiếng thơ vừa u uẩn sâu muộn vừa e ấp rộn ràng, luôn muốn vượt khỏi cánh cửa phòng khuê của người xuân nữ.

*Lả lướt đợi ngày xuân trở lại
Ngày xuân trở lại, hỏi bao ngày!
Năm canh lạnh lẽo kinh sương gió
Ngùi ngậm tàn xuân hoa rụng đầy.
(Dương liễu tân thanh)*

Chùm thơ 10 bài gồm Quả nhãn tương tư, Ngọn bác tương tư, Phiến đá tương tư, Ngòi bút tương tư, Bóng trăng tương tư, Khung cửa tương tư, Cành hoa tương tư, Vuông lụa tương tư, Bèo nước tương tư... cho thấy trong tâm hồn Mộng Tuyết, không chỉ là một không gian tương tư mà đó còn là một vũ trụ tương tư. Từ trong thế giới nhỏ bé của nội tâm đến vũ trụ rộng lớn bao la, nỗi nhớ người yêu đều trùm phủ bởi một nhãn quan tràn ngập yêu thương của cô thiếu nữ đương xuân vừa rụt rè e ấp, vừa thiết tha mãnh liệt.

Cũng chẳng cần phải đặt câu hỏi rằng thơ tình yêu của Mộng Tuyết mang tình yêu hòa vào vũ trụ hay mang vũ trụ hòa vào tình yêu. Nếu thế giới cao rộng của bóng trăng, của gió đã nói rộng bóng dáng của tình yêu, làm cho nó vượt ra hết những không gian hạn hẹp ngăn cách, thì bóng dáng người mơ dù đang xa lắm nhưng vẫn gần gũi thiết tha được ấp ủ trong mơ ước của cô gái xuân thì qua các hình ảnh của thế giới riêng tư vừa phong kín, vừa nung nấu nhớ thương nơi chốn khuê phòng.

*Đêm ấy có người ngòi gió lạnh
Có người chong mãi bác tương tư
Người đi trong gió sương đêm ấy
Đã bước trong lòng một giấc mơ...*

(Ngọn bác tương tư)

Đề nó có mọi thứ của vũ trụ đất trời, bắt đầu từ hương vị ngọt ngào của làn môi đượm hương trái chín trong mùa mật ngọt tình yêu:

*Lông kén tơ xanh nhốt quả vàng
Đây mùa hoang dại thoáng vương vương
Tay ai hé mở lòng hương mật
Mật ngọt tương tư ngát ý thương...
(Quả nhãn tương tư)*

Thế giới tình yêu ấy rộng lớn dần và dài thêm dần, với không gian vũ trụ nhiều chiều kích. Nỗi nhớ mệnh mông như dòng sông trải dài, gợn nổi sâu về tình yêu chia cách và nỗi buồn vì khát khao hội ngộ chưa thỏa nguyện.

*Thôi! Đã qua rồi hẹn phấn hương
Một năm làm khách bến sông Tương
Nhịp cầu nguyện ước nhờ ai bắt
Bèo nước tương tư, ai nhớ thương!!!
(Bèo nước tương tư)*

Tình yêu đã hòa với bóng trăng, đã lan tỏa vào trong suốt chiều dài thời gian và chiều rộng của không gian vũ trụ, một vũ trụ khách quan đã được biến thành một vũ trụ yêu đương. Tình yêu trong thơ Mộng Tuyết thấm đượm từ ngọt ngào giữa cây trái, sự bát ngát của dòng sông, lan tỏa cùng ánh trăng giữa thiên nhiên, giữa vũ trụ... Vũ trụ thiên nhiên trong cảm nhận của nhà thơ đã trở thành vũ trụ tình yêu. Vì thế, bóng trăng vũ trụ đã thành bóng trăng của tình yêu khi nó ghi tạc một khoảnh khắc yêu đương dưới bóng trăng, và đã hòa nhập vào trăng để trở thành tình yêu vĩnh cửu:

*Trăng chày ngập đường đi. Thuở ấy
Đôi người so bóng bước song song
Rời trăng từ đó tương tư bóng
Chày ngập tương tư khắp nẻo lòng.
(Bóng trăng tương tư)*

Mãnh liệt hơn chút nữa, cảm xúc tình yêu trong thơ Mộng Tuyết còn vươn tới một cảm nhận rất thực thể, rất hồn nhiên nhưng cũng không kém phần táo bạo, mạnh mẽ.

*Nhớ chuyện đêm qua còn then thùng
Mặt hồ phẳng lặng ánh trăng trong
Bóng trăng cùng với em đang tắm
Làn nước vờn da em lạnh lùng...
(Em xấu hổ)*

Cảm hứng tình yêu trong thơ Mộng Tuyết được trải rộng vào không gian vũ trụ, rồi lại quay về với những cảm xúc thực thể của tuổi xuân thì.

Tất cả đã cho thấy một sự hài hòa rất tự nhiên giữa cổ điển và hiện đại trong những vần Thơ mới của Mộng Tuyết. Nếu thơ cổ điển làm cho con người hòa vào vũ trụ, thường nương vào thiên nhiên để tìm thấy bóng dáng của mình, thì Thơ mới lại là chính mình bằng những rung động của cái Tôi từ thực thể. Mộng Tuyết vững vàng đi vào Thơ mới chính nhờ sự hài hòa rất tự nhiên này.

2.2. Mở rộng thế giới tình cảm từ cõi riêng tư tới cuộc sống rộng lớn bên ngoài trong thơ trữ tình Mộng Tuyết

Mộng Tuyết không đắm sâu trong tháp ngà lãng mạn, mà nữ sĩ còn là một nhà thơ nhập cuộc, đã hòa thơ mình vào những nhịp thở của thời đại, của dòng lịch sử sôi động từ thập niên 40 với bao biến động, trong đó có nạn đói ở miền Bắc vào tháng 2 năm 1945 và cuộc kháng chiến sau năm 1946.

Khi nạn đói ở miền Bắc xảy ra với dòn dập bao sự việc bi thảm, nữ sĩ đã sáng tác ra *Mười khúc đoạn trường*. Mười khúc này được Đông Hồ “viết và vẽ trên giấy bạch ngọc, bằng bút thỏ Tào thiên quân và mực thơm Vạn niên chi” cùng với mấy vần thơ “rao bán” với mục đích gây quỹ cứu đói cho đồng bào miền Bắc năm 1945, bằng tấm lòng người cầm bút luôn canh cánh bên lòng tâm sự *Son phấn tài hoa nợ chữa đên*:

*Mười khúc đoạn trường, thơ cứu đói
Bốn phương tri kỷ gió đưa duyên
Non sông cố quốc lòng đang rộn
Son phấn tài hoa nợ chữa đên...
(Mười khúc đoạn trường)*

Trong Mười khúc đoạn trường, có những bộc lộ tình dân tộc, nghĩa đồng bào của một cây bút thơ tuy ở miền Nam xa xôi nhưng tình yêu nước và nghĩa đồng bào không hề bị giảm đi vì không gian ngăn cách. *Mười khúc đoạn trường* gồm các bài như *Giá gạo Tràng An*, *Tin miền Bắc*, *Hồng Hà không phải sông vô định*, *Những linh hồn bơ vơ*, *Xẻ cháo nhường cơm*, *Hấp hối đợi chờ*, *Cảm Yên*, *Ai đắp diêm*, *Đúc chuông*, *Nạn đói nước Ngô*. Đây là mười bài thơ được viết trong năm 1945, là năm Nhật - Pháp xâu xé, với các chính sách thu lúa gạo đi nuôi dưỡng chiến tranh và chạy máy công nghiệp, đẩy nhân dân Việt Nam vào con đường bi thảm. Nạn đói hoành hành, cả mo cau, củ chuối cũng không còn sót lại để cầm hơi. Người chết đói nằm tròng queo ở các góc đường, ven chợ.

Từ tận phương Nam xa xôi, nữ sĩ Mộng Tuyết

đã hình dung ra một miền Bắc đau thương dưới bàn tay tàn bạo của các thế lực thực dân phát xít. Những trang thơ của *Mười khúc đoạn trường* thấm đẫm nước mắt, nỗi đau của dân tộc tràn vào với những cảnh tình đầy đau khổ. Nỗi lòng phương Nam phần xốn xang cảnh khổ, phần đau xót tủi hờn nhưng không biết làm gì nên hồn thơ giàu xúc cảm và nặng tình dân nước ấy chỉ biết giải bày lòng mình thật thiết tha và cảm động.

*Khép lòng vui lại để lo âu
Đói khát bao nhiêu nỗi thấm sâu
Trời đất chứa tan màu khói lửa
Anh em đang gặp cảnh thương đau.
(Tin miền Bắc)*

Mười khúc đoạn trường thấu đến nhiều cảnh khổ đau của miền Bắc đương thời. Đó là cảnh dân tình lao đao với tình hình kinh tế thì thóc gạo kém.

*Nghe nói Tràng An giá gạo cao
Đói cơm cửu hạn khát mưa rào
(Giá gạo Tràng An)*

Sống trên vùng đất phương Nam trù phú có đủ thóc gạo nuôi dân, nhưng càng trong cảnh ảm no, thì nỗi lòng người thơ phương Nam càng thương nhớ xót xa cho cảnh đói kém của đồng bào miền Bắc. Hình ảnh tương phản giữa hai miền quê hương, là hai không gian rất khác nhau, một êm đềm no đủ, một lại tang tóc thương đau hiện lên trong thơ Mộng Tuyết với bao u uất não nùng.

*Êm ái Nhà Bè nước chảy hai
Gạo cơm Cần Đước, nước Đồng Nai
Hong Hà không phải sông vô định
Mà vẫn bờ sông xương trắng phai
No ấm miền Nam trong lúc này
Bát cơm bữa bữa được bung đầy
Ai ơi nghĩ nhớ người đang đói
Muỗng cháo cầm hơi đợi phút giây
(Hong Hà không phải sông vô định)*

Trong cơn quốc nạn của đồng bào phía Bắc, tiếng thơ bay bổng của một thời lãng mạn với bao hoa lá trăng sao đã ẩn đi để nhường chỗ cho một tiếng thơ đi giữa bao khốn khó cuộc đời, đi trong bao lòng gian nan của con người và xã hội.

*Trạm Bắc đưa về tin xót xa
Lang thang thể thảm kẻ không nhà
Đồng quê khốn khó tìm ra chợ
Bồng bé con thơ dất dều già.
(Những linh hồn bơ vơ)*

Mười khúc đoạn trường là một dấu mốc vững chắc trong tiến trình sáng tác thơ ca của Mộng Tuyết. Từ thế giới ngập tràn tình yêu và hứng khởi của những ngày vui xanh trẻ khi *Em vui bề mực dầm ngòi thỏ/Chị mãi rừng văn xây lối mơ*, hồn thơ đã lay động nhà thơ khi hướng ra cuộc sống bên ngoài với bao lời thiết tha kêu gọi:

*Quốc vận bình minh hắng nắng vàng
Mừng vui chưa dứt tiếng reo vang
Xa xăm những đợi tin miền Bắc
Cơ cần kia đâu tin bỗng sang.
(Tin miền Bắc)*

Bao hình ảnh u ám tang thương của làng xóm và đồng bào tử nạn ngày đói cũng hiện diện trong những vần thơ của *Mười khúc đoạn trường*. Thơ Mộng Tuyết thể hiện nỗi đớn đau trước sức tàn phá ghê gớm của một mùa đói kém, như cơn gió dữ bay qua đã hủy diệt sinh khí của cuộc sống thôn làng:

*Làng mạc điêu hiu cảnh nào nùng
Bờ ao lặng ngắt tiếng côn trùng
Sân vườn vắng bóng loài gia súc
Cửa ngõ lều không ai lạnh lùng.
(Ai đắp diêm)*

Trong mùa đói ấy, biết bao mạng người vô tội đã ngã xuống trong u uất thê lương. Nhiều nơi ở miền Bắc đã xảy ra những cái chết tràn lan mà người sống cũng không còn đủ nước mắt để khóc thương. Không gian thơ Mộng Tuyết cũng thành không gian tang tóc với ranh giới vô cùng mỏng manh giữa sự sống và cái chết:

*Nhan nhản ngoài đồng xác chết phơi
Xôn xao đàn quạ liệng đen trời
Mùi tanh theo gió bay lan khắp
Hơi sức ai còn đắp diêm ai.
(Ai đắp diêm)*

Không chỉ nhập thân hành động cùng cơn quốc nạn, thơ Mộng Tuyết còn đồng hành với cuộc kháng chiến giành độc lập tự do của toàn dân tộc. Trong những năm cuối thập niên 40, dù làm báo ở Sài Gòn, nhưng Mộng Tuyết cũng hòa mình với nhịp thở của cuộc kháng chiến trường kỳ ở chiến khu xanh. Trong nhiều bài thơ, Mộng Tuyết đã thể hiện sự đồng cảm sâu xa với những ngày toàn quốc kháng chiến và con người kháng chiến. Đó cũng là lúc *Tổ quốc băng khuâng hồn nghệ sĩ*, là lúc tiếng gọi tình dân tộc vang lên trước cảnh đồng bào chịu cảnh chiến tranh tàn phá. Nỗi cảm hoài thời cuộc đã làm nên cung bậc chính trong tiếng

lòng Mộng Tuyết, một nữ thi nhân dù ở thành thị vẫn nghe thấy âm vang của những khổ đau mùa chinh chiến luôn muốn hủy hoại những nét duyên thơ trong tâm hồn nữ sĩ:

*Đất nước từ khi dấy lửa binh
Hôi tanh vẫn đục bụi kinh thành
Thơm tho đâu nữa làn son phấn
Mấy độ hoa quỳnh khép ý trinh...
(Chiếc lá thị thành)*

Vì vậy, làng thơ Nam Bộ đã có một giai thoại về mối cảm tình bút mực giữa hai nhà thơ Mộng Tuyết và Huỳnh Văn Nghệ với hai bài thơ *Lá thư rừng* (Huỳnh Văn Nghệ) và *Chiếc lá thị thành* (Mộng Tuyết). Đây giống như hai bài thơ một xương, một họa, bắt đầu từ mối thiện cảm, đồng cảm của nữ sĩ Mộng Tuyết với tình cảnh dân tộc trong chiến tranh và hướng về phong trào toàn dân kháng chiến. Hồn thơ Mộng Tuyết cũng trang trải lòng mình với nỗi mong chờ và hy vọng của toàn dân tộc đang đăm đăm mắt nhìn về chiến khu, nơi chất chứa niềm hy vọng về cuộc chiến đấu vì độc lập, tự do.

*Sương gió nơi nơi dẫm bắt bình
Nơi nơi thê thảm tiếng điều linh
Cắm cắm thu ngâm hồn u uất
Đăm đăm trông về chiến lũy xanh.
(Chiếc lá thị thành)*

Mộng Tuyết đến với Thơ mới một cách khá bình lặng và thoải mái. Không “vang bóng một thời” với bao sôi nổi rồi lại biến mất hết một lần chớp như Manh Manh. Hành trình thơ của nữ sĩ là khá êm đềm từ bước khởi đầu bằng những thể thơ dân tộc đậm đà hồn xưa với ngôn ngữ, âm sắc và nhịp điệu truyền thống nhưng lại chứa chất hồn thơ của thời đại sôi nổi với phong trào Minh Tân:

*Lòng son phấn mở mang đã rộng
Sóng văn minh khua động năm châu
Dập dìu gió Mỹ mưa Âu
Yếu thơ một tấm địa cầu chen vai...
(Đứa học trò gái)*

Khoảng giữa thập niên 30 trở về sau, mùa xuân Thơ mới nở rộ và Mộng Tuyết cũng tự nhiên đến với mùa xuân này. Thơ của nữ sĩ thoải mái giữa sự tự do với các vần nhịp mới mẻ và của câu thơ dài ngắn với số chữ tự do không giới hạn đã được tiếp nhận và được sử dụng khá thành công trong thơ Mộng Tuyết:

Mấy vần thơ đợi gió

*Lòng xuân thắm đỏ
Lòng thuyền nhỏ nhỏ
Đợi nước triều lên
Triều đã lên rồi, trăng cũng lên
Trăng lên rồi đó. Gió chưa lên.*

Câu thơ bốn chữ đều đều như nhịp chèo êm ả trên mặt sông êm trôi như quãng đời ngây thơ thiếu nữ với nhịp lòng phẳng lặng của cô gái xuân thì. Nhưng sự đột ngột chuyển sang câu 7 chữ cũng đã thể hiện được khoảnh khắc nhịp lòng phẳng lặng đã bị sự mãnh liệt của nước triều say đắm - hay cảm thức tình yêu say đắm - đã tràn lên làm lay động. Cô gái xuân thì đã cảm nhận được sự thiếu vắng gì đó trong tuổi vào yêu, như trăng còn thiếu gió...

Sự ủng hộ của Thơ mới đối với phong cách ngôn từ dung dị, tự nhiên đã giúp cho nhà thơ Mộng Tuyết đưa cả thế giới bên ngoài vào trong thế giới nghệ thuật của mình một cách vừa mới mẻ vừa thân thiện nhưng không kém phần đặc sắc, vừa đậm đà màu sắc nữ tính, dạt dào tình cảm yêu đương vừa gắn bó với tình cảm với đất nước, với đồng bào.

3. Kết luận

Với cảm hứng trữ tình đủ cung bậc, thế giới thơ Mộng Tuyết đã trở nên phong phú với hình ảnh người con gái yêu đương, người con gái tương tư, khu vườn, vầng trăng, đóa hoa, cho tới hình ảnh người con gái thị thành nhớ chiến khu, hình ảnh

dân tộc, đất nước, ngọn cờ, cuộc kháng chiến... Sự phóng khoáng trong thơ Mộng Tuyết cũng không chỉ nằm trong sự phóng khoáng của cảm xúc, của sự thể hiện tình yêu lan tỏa từ cảm xúc tinh thần sang cảm xúc thực thể, mà còn nằm trong sự mở rộng thơ trữ tình từ cảm thức hướng nội chú tâm vào sự giải bày cái Tôi cá nhân sang cảm thức hướng ngoại quan tâm đến những vấn đề và số phận của cộng đồng, của dân tộc. Quan trọng nhất là điều này không hề làm cho thơ của Mộng Tuyết xa lìa Thơ mới. Ngược lại, nó đã mở rộng một cách rất tự nhiên ấn tượng về một hành trình Thơ mới khá đặc thù màu sắc phương Nam với những cây bút thơ phương Nam. Đó là sự rộng mở chứ không giới hạn cảm hứng trữ tình, không có một nền Thơ mới ra đời trong xu hướng chống lại những giá trị tinh thần truyền thống.

Cùng với Đông Hồ, Huỳnh Văn Nghệ, thơ Mộng Tuyết cho thấy một khía cạnh khác trong hành trình đến với cái mới của thơ ca Nam Bộ nói riêng và thơ ca Việt Nam nói chung. Đó là cái nhìn cá thể hóa một cách hồn nhiên với những thực tại của tâm hồn, chan hòa với sự hội nhập giữa cá nhân vào những thực tại của cuộc sống xã hội, lịch sử. Hành trình Thơ mới Nam Bộ cũng đã gắn bó thiết thân với hành trình vận động phát triển của lịch sử và văn học dân tộc nói chung và Nam Bộ nói riêng. /.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Thiện Mộc Lan (2010), *Phấn son tô điểm sơn hà*, NXB Văn hóa Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2]. Nguyễn Tấn Long (1996), *Việt Nam thi nhân tiền chiến*, NXB Văn học, Hà Nội.
- [3]. Võ Văn Nhơn (sưu tầm, biên soạn) (1992), *Đông Hồ, Mộng Tuyết*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [4]. Võ Văn Nhơn (2007), *100 câu hỏi đáp về văn học quốc ngữ trước 1945 ở Thành phố Hồ Chí Minh*, NXB Văn hóa Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [5]. Nguyễn Q. Thắng (2003), *Văn học miền Nam (tập 2)*, NXB Văn hóa Thông Tin, Hà Nội.

LYRIC INSPIRATION IN MONG TUYET'S POETRY

Summary

Mong Tuyet (1914 - 2007) went into new paths of poetry: from a pure poetic soul of initial romance, gently awaken emotions of booklights, with friends, with nature, with love, etc. to mature perception, thinking about the country, history, people. Each poetry stage is a multifacet reflection of a poetic soul abundant in both emotion and cognition. It is a personalized look innocently with soul realities, and harmoniously with individual integration into the realities of social life, history. The New Poetry Southern journey has also associated intimately with that of history development and national literature in general and the South in particular.

Keywords: New Poetry, South, Mong Tuyet, romance.

Ngày nhận bài: 26/11/2015; Ngày nhận lại: 15/12/2015; Ngày duyệt đăng: 19/2/2016.